

Số: 157/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, sáp nhập, đặt tên và đổi tên thôn, tổ dân phố tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh và các huyện: Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Khê

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV;

Sau khi xem xét Tờ trình số 190/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, sáp nhập, đặt tên và đổi tên thôn, tổ dân phố tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh và các huyện: Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Khê; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh, sáp nhập, đặt tên và đổi tên thôn, tổ dân phố tại các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh và các huyện: Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Khê, với các nội dung sau:

1. Phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh:

Sáp nhập tổ dân phố Hồng Hải 1 (137 hộ, 442 nhân khẩu) và tổ dân phố Hồng Hải 2 (210 hộ, 727 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố Hồng Hải (347 hộ, 1.169 nhân khẩu).

2. Xã Kỳ Trung, huyện Kỳ Anh:

Sáp nhập thôn Trường Sơn (68 hộ, 233 nhân khẩu) và thôn Đông Sơn (140 hộ, 459 nhân khẩu), đặt tên là thôn Trung Sơn (208 hộ, 692 nhân khẩu).

3. Xã Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh:

Sáp nhập thôn Lạc Xuân (83 hộ, 228 nhân khẩu) và thôn Lạc Tiến (158 hộ, 527 nhân khẩu), đặt tên là thôn Xuân Tiến (241 hộ, 755 nhân khẩu).

4. Xã Kỳ Sơn, huyện Kỳ Anh:

a) Điều chỉnh, sáp nhập 94 hộ (326 nhân khẩu) thôn Sơn Bình 3 vào thôn Sơn Bình 2 (242 hộ, 836 nhân khẩu), giữ tên là thôn Sơn Bình 2 (336 hộ, 1.162 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 13 hộ (38 nhân khẩu) thôn Sơn Bình 3 vào thôn Sơn Trung 2 (264 hộ, 884 nhân khẩu), giữ tên là thôn Sơn Trung 2 (277 hộ, 922 nhân khẩu);

c) Điều chỉnh, sáp nhập 9 hộ (33 nhân khẩu) còn lại của thôn Sơn Bình 3 vào thôn Mỹ Lạc (259 hộ, 886 nhân khẩu), giữ tên là thôn Mỹ Lạc (268 hộ, 919 nhân khẩu).

5. Xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên:

a) Sáp nhập thôn 1 (162 hộ, 408 nhân khẩu) và thôn 2 (120 hộ, 370 nhân khẩu), đặt tên là thôn Trung Thịnh (282 hộ, 778 nhân khẩu);

b) Sáp nhập thôn 3 (156 hộ, 520 nhân khẩu) và thôn 4 (207 hộ, 633 nhân khẩu), đặt tên là thôn Trung Tiến (363 hộ, 1.153 nhân khẩu);

c) Sáp nhập thôn 5 (110 hộ, 369 nhân khẩu) và thôn 6 (198 hộ, 653 nhân khẩu), đặt tên là thôn Trung Thành (308 hộ, 1.022 nhân khẩu);

d) Sáp nhập thôn 7 (192 hộ, 652 nhân khẩu) và thôn 8A (120 hộ, 410 nhân khẩu), đặt tên là thôn Nam Thành (312 hộ, 1.062 nhân khẩu);

đ) Sáp nhập thôn 8B (140 hộ, 479 nhân khẩu) và thôn 9 (160 hộ, 548 nhân khẩu), đặt tên là thôn Quyết Tâm (300 hộ, 1.027 nhân khẩu);

e) Đổi tên thôn 10 thành thôn Quyết Thắng.

6. Xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên:

a) Sáp nhập thôn Bắc Tiến (98 hộ, 307 nhân khẩu) và thôn Nam Tiến (92 hộ, 333 nhân khẩu), đặt tên là thôn Yên Bình (190 hộ, 640 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 53 hộ (203 nhân khẩu) thôn Đông Châu vào thôn Nam Lý (122 hộ, 472 nhân khẩu), giữ tên là thôn Đông Nam Lý (175 hộ, 675 nhân khẩu);

c) Điều chỉnh, sáp nhập 89 hộ (300 nhân khẩu) còn lại của thôn Đông Châu vào thôn Trung Trám (124 hộ, 456 nhân khẩu), giữ tên là thôn Bình Quang (213 hộ, 756 nhân khẩu).

7. Xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên:

Sáp nhập thôn 5 (109 hộ, 270 nhân khẩu) và thôn 6 (144 hộ, 395 nhân khẩu), đặt tên là thôn 5 (253 hộ, 665 nhân khẩu).

8. Xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên:

a) Sáp nhập thôn Hòa Lạc (134 hộ, 543 nhân khẩu) và thôn Trường Xuân (125 hộ, 507 nhân khẩu), đặt tên là thôn Lai Lộc (259 hộ, 1.050 nhân khẩu);

b) Sáp nhập thôn Đông Trung (130 hộ, 512 nhân khẩu) và thôn Trung Thành (121 hộ, 434 nhân khẩu), đặt tên là thôn Lai Trung (251 hộ, 946 nhân khẩu).

9. Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh:

a) Sáp nhập tổ dân phố 2 (169 hộ, 557 nhân khẩu) và tổ dân phố 3 (167 hộ, 606 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 2 (336 hộ, 1.163 nhân khẩu);

b) Sáp nhập tổ dân phố 4 (212 hộ, 664 nhân khẩu) và tổ dân phố 5 (205 hộ, 700 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 3 (417 hộ, 1.364 nhân khẩu);

c) Sáp nhập tổ dân phố 6 (116 hộ, 417 nhân khẩu) và tổ dân phố 7 (189 hộ, 706 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 4 (305 hộ, 1.123 nhân khẩu);

d) Sáp nhập tổ dân phố 8 (171 hộ, 582 nhân khẩu), tổ dân phố 9 (126 hộ, 476 nhân khẩu) và tổ dân phố 10 (143 hộ, 530 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 5 (440 hộ, 1.588 nhân khẩu);

đ) Điều chỉnh, sáp nhập 77 hộ (171 nhân khẩu) của tổ dân phố 15 vào tổ dân phố 12 (137 hộ, 402 nhân khẩu), giữ tên là tổ dân phố 7 (214 hộ, 573 nhân khẩu);

e) Điều chỉnh, sáp nhập 119 hộ (500 nhân khẩu) còn lại của tổ dân phố 15 vào tổ dân phố 14 (140 hộ, 524 nhân khẩu), giữ tên là tổ dân phố 9 (259 hộ, 1.024 nhân khẩu);

g) Đổi tên tổ dân phố 11 thành tổ dân phố 6 (223 hộ, 827 nhân khẩu);

h) Đổi tên tổ dân phố 13 thành tổ dân phố 8 (272 hộ, 934 nhân khẩu).

10. Phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh:

Sáp nhập tổ dân phố Bắc Tiến (95 hộ, 328 nhân khẩu) và tổ dân phố Hợp Tiến (187 hộ, 820 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố Hợp Tiến (282 hộ, 1.148 nhân khẩu).

11. Phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh:

a) Điều chỉnh, sáp nhập 35 hộ (121 nhân khẩu) tổ dân phố 1 vào tổ dân phố 3 (305 hộ, 1.274 nhân khẩu), giữ tên là tổ dân phố 3 (340 hộ, 1.395 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 155 hộ (644 nhân khẩu) còn lại của tổ dân phố 1 vào tổ dân phố 2 (202 hộ, 837 nhân khẩu), giữ tên là tổ dân phố 1 (357 hộ, 1.481 nhân khẩu);

c) Điều chỉnh, sáp nhập 14 hộ (52 nhân khẩu) tổ dân phố 6, tổ dân phố 7 (135 hộ, 553 nhân khẩu) và tổ dân phố 8 (121 hộ, 482 nhân khẩu), giữ tên gọi là tổ dân phố 2 (270 hộ, 1.087 nhân khẩu). Tổ dân phố 6 sau khi điều chỉnh có quy mô 240 hộ, 997 nhân khẩu.

12. Phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh:

a) Sáp nhập tổ dân phố 1 (262 hộ, 997 nhân khẩu) và tổ dân phố 10 (118 hộ, 424 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 1 (380 hộ, 1.421 nhân khẩu);

b) Sáp nhập tổ dân phố 3 (231 hộ, 813 nhân khẩu) và tổ dân phố 4 (96 hộ, 349 nhân khẩu), đặt tên là tổ dân phố 3 (327 hộ, 1.162 nhân khẩu).

13. Xã Ngọc Sơn, huyện Thạch Hà:

a) Điều chỉnh, sáp nhập 09 hộ (22 nhân khẩu) thôn Trường Ngọc vào thôn Trung Tâm (192 hộ, 681 nhân khẩu), giữ tên là thôn Trung Tâm (201 hộ, 703 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 94 hộ (301 nhân khẩu) còn lại của thôn Trường Ngọc vào thôn Nam Sơn (140 hộ, 423 nhân khẩu), giữ tên là thôn Nam Sơn (234 hộ, 724 nhân khẩu).

14. Xã Thanh Lộc, huyện Can Lộc:

a) Sáp nhập thôn Thanh Hòa (114 hộ, 418 nhân khẩu) và thôn Thanh Bình (118 hộ, 407 nhân khẩu), đặt tên là thôn Hòa Bình (232 hộ, 825 nhân khẩu);

b) Sáp nhập thôn Thanh Tân (105 hộ, 393 nhân khẩu) và thôn Thanh Tiến (107 hộ, 397 nhân khẩu), đặt tên là thôn Tân Tiến (212 hộ, 790 nhân khẩu);

c) Sáp nhập thôn Thanh Hợp (142 hộ, 572 nhân khẩu) và thôn Thanh Sơn (136 hộ, 520 nhân khẩu), đặt tên là thôn Hợp Sơn (278 hộ, 1.092 nhân khẩu).

15. Xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc:

a) Sáp nhập thôn Đô Hành (287 hộ, 1.148 nhân khẩu) và thôn Bắc Đô (132 hộ, 514 nhân khẩu), đặt tên là thôn Đô Hành (419 hộ, 1.662 nhân khẩu);

b) Sáp nhập thôn Thái Xá 1 (161 hộ, 554 nhân khẩu) và thôn Thái Xá 2 (127 hộ, 409 nhân khẩu), đặt tên là thôn Thái Xá (288 hộ, 963 nhân khẩu).

16. Xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc:

a) Điều chỉnh, sáp nhập 24 hộ (94 nhân khẩu) thôn Liên Sơn vào thôn Tân Tùng Sơn (163 hộ, 541 nhân khẩu), giữ tên là thôn Tân Tùng Sơn (187 hộ, 635 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 92 hộ dân (314 nhân khẩu) còn lại của thôn Liên Sơn vào thôn Tài Năng (243 hộ, 885 nhân khẩu), giữ tên là thôn Liên Tài Năng (335 hộ, 1.199 nhân khẩu).

17. Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc:

Điều chỉnh, sáp nhập 25 hộ (93 nhân khẩu) tổ dân phố Phúc Xuân, tổ dân phố Xuân Thủy 1 (66 hộ, 194 nhân khẩu) và tổ dân phố Xuân Thủy 2 (130 hộ, 500 nhân khẩu), giữ tên là tổ dân phố Xuân Thủy (221 hộ, 787 nhân khẩu). Tổ dân phố Phúc Xuân sau khi điều chỉnh có quy mô 179 hộ, 538 nhân khẩu.

18. Xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân:

a) Sáp nhập thôn Nam Mỹ (151 hộ, 591 nhân khẩu) và thôn Bắc Mỹ (133 hộ, 541 nhân khẩu), đặt tên là thôn Quang Mỹ (284 hộ, 1.132 nhân khẩu);

b) Sáp nhập thôn Vinh Mỹ (119 hộ, 454 nhân khẩu), thôn Trường Mỹ (189 hộ, 734 nhân khẩu) và thôn Tân Mỹ (52 hộ, 190 nhân khẩu), đặt tên là thôn Hồng Mỹ (360 hộ, 1.378 nhân khẩu);

c) Sáp nhập thôn Hương Mỹ (153 hộ, 638 nhân khẩu) và thôn Phúc Mỹ (180 hộ, 656 nhân khẩu), đặt tên là thôn Thuận Mỹ (333 hộ, 1.294 nhân khẩu).

19. Xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân:

a) Sáp nhập thôn 4 (127 hộ, 504 nhân khẩu) và thôn 5 (106 hộ, 437 nhân khẩu), đặt tên là thôn Kiều Văn (233 hộ, 941 nhân khẩu);

b) Sáp nhập thôn 6 (102 hộ, 333 nhân khẩu), thôn 8 (108 hộ, 425 nhân khẩu) và thôn 9 (118 hộ, 502 nhân khẩu), đặt tên là thôn Thống Nhất (328 hộ, 1.260 nhân khẩu);

c) Đổi tên thôn 1 thành thôn Phúc An;

d) Đổi tên thôn 2 thành thôn Ninh Hòa;

đ) Đổi tên thôn 3 thành thôn Hợp Thuận;

e) Đổi tên thôn 7 thành thôn Trường An.

20. Xã Hà Linh, huyện Hương Khê:

a) Sáp nhập thôn 2 (78 hộ, 241 nhân khẩu) và thôn 5 (61 hộ, 256 nhân khẩu), đặt tên là thôn 2 (139 hộ, 497 nhân khẩu);

b) Sáp nhập thôn 3 (60 hộ, 203 nhân khẩu) và thôn 4 (102 hộ, 416 nhân khẩu), đặt tên là thôn 3 (162 hộ, 619 nhân khẩu);

c) Sáp nhập thôn 14 (51 hộ, 90 nhân khẩu) và thôn 15 (137 hộ, 524 nhân khẩu), đặt tên là thôn 12 (188 hộ, 714 nhân khẩu);

d) Đổi tên thôn 6 thành thôn 4;

đ) Đổi tên thôn 7 thành thôn 5;

e) Đổi tên thôn 8 thành thôn 6;

g) Đổi tên thôn 9 thành thôn 7;

h) Đổi tên thôn 10 thành thôn 8;

i) Đổi tên thôn 11 thành thôn 9;

k) Đổi tên thôn 12 thành thôn 10;

l) Đổi tên thôn 13 thành thôn 11;

m) Đổi tên thôn 16 thành thôn 13.

21. Xã Phương Điền, huyện Hương Khê:

Sáp nhập thôn 5 (71 hộ, 305 nhân khẩu) và thôn 6 (66 hộ, 291 nhân khẩu), đặt tên là thôn 5 (137 hộ, 596 nhân khẩu).

22. Xã Phương Mỹ, huyện Hương Khê:

Sáp nhập thôn Tân Thành (48 hộ, 212 nhân khẩu) và thôn Tân Trung (92 hộ, 394 nhân khẩu), đặt tên là thôn Trung Thành (140 hộ, 606 nhân khẩu).

23. Xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê:

a) Điều chỉnh, sáp nhập 75 hộ (256 nhân khẩu) thôn 2 vào thôn 1 (115 hộ, 372 nhân khẩu), giữ tên là thôn 1 (190 hộ, 628 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 21 hộ (77 nhân khẩu) còn lại thôn 2 vào thôn 3 (161 hộ, 578 nhân khẩu), giữ tên là thôn 3 (182 hộ, 655 nhân khẩu).

24. Xã Hương Long, huyện Hương Khê:

Sáp nhập thôn 3 (95 hộ, 361 nhân khẩu) và thôn 10 (175 hộ, 661 nhân khẩu), đặt tên là thôn 3 (270 hộ, 1.022 nhân khẩu).

25. Xã Hương Bình, huyện Hương Khê:

a) Điều chỉnh, sáp nhập 02 hộ (08 nhân khẩu) thôn Bình Tân vào thôn Bình Hải (175 hộ, 525 nhân khẩu), giữ tên là của thôn Bình Hải (177 hộ, 533 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 39 hộ (152 nhân khẩu) thôn Bình Tân vào thôn Bình Hà (159 hộ, 502 nhân khẩu), giữ tên là thôn Bình Hà (198 hộ, 654 nhân khẩu);

c) Điều chỉnh, sáp nhập 26 hộ (92 nhân khẩu) thôn Bình Tân vào thôn Bình Minh (146 hộ, 436 nhân khẩu), giữ tên là thôn Bình Minh (172 hộ, 528 nhân khẩu);

d) Điều chỉnh, sáp nhập 27 hộ (113 nhân khẩu) còn lại thôn Bình Tân vào thôn Bình Thái (127 hộ, 442 nhân khẩu), giữ tên là thôn Bình Thái (154 hộ, 555 nhân khẩu).

26. Xã Gia Phố, huyện Hương Khê:

a) Sáp nhập thôn Phố Thượng (100 hộ, 316 nhân khẩu) và thôn Hải Thịnh (96 hộ, 299 nhân khẩu), đặt tên là thôn Thượng Hải (196 hộ, 615 nhân khẩu);

b) Sáp nhập thôn Phố Trung (89 hộ, 293 nhân khẩu) và thôn Phố Hạ (94 hộ, 254 nhân khẩu), đặt tên là thôn Đông Thịnh (183 hộ, 547 nhân khẩu).

27. Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê:

Sáp nhập thôn Yên Lập (111 hộ, 442 nhân khẩu) và thôn Thái Thượng (113 hộ, 412 nhân khẩu), đặt tên là thôn Thái Yên (224 hộ, 854 nhân khẩu).

28. Xã Hương Xuân, huyện Hương Khê:

Sáp nhập thôn Trường Sơn (86 hộ, 336 nhân khẩu) và thôn Hòa Xuân (115 hộ, 410 nhân khẩu), đặt tên là thôn Hòa Sơn (201 hộ, 746 nhân khẩu).

29. Xã Hương Đô, huyện Hương Khê:

a) Điều chỉnh, sáp nhập 60 hộ (144 nhân khẩu) thôn 2 vào thôn 1 (158 hộ, 466 nhân khẩu), giữ tên là thôn 1 (218 hộ, 610 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 67 hộ (179 nhân khẩu) còn lại thôn 2 vào thôn 3 (119 hộ, 373 nhân khẩu), giữ tên là thôn 3 (186 hộ, 552 nhân khẩu).

30. Thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê:

a) Điều chỉnh, sáp nhập 55 hộ (195 nhân khẩu) tổ dân phố 3 vào tổ dân phố 1 (216 hộ, 678 nhân khẩu), giữ tên là tổ dân phố 1 (271 hộ, 873 nhân khẩu);

b) Điều chỉnh, sáp nhập 40 hộ (127 nhân khẩu) tổ dân phố 3 vào tổ dân phố 2 (192 hộ, 706 nhân khẩu), giữ tên là tổ dân phố 2 (232 hộ, 833 nhân khẩu);

c) Điều chỉnh, sáp nhập 45 hộ (169 nhân khẩu) còn lại tổ dân phố 3 vào tổ dân phố 8 (148 hộ, 417 nhân khẩu), giữ tên là tổ dân phố 8 (193 hộ, 586 nhân khẩu).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn